

Số: **923** /BNN-HTQT
V/v Đăng ký danh mục các dự án sử
dụng vốn vay ưu đãi của Chính phủ
Nhật Bản thời kỳ 2013 - 2015

Hà Nội, ngày **18** tháng 3 năm 2013

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công số 1240/BKHĐT-KTĐN ngày 26/2/2013 về việc Đăng ký danh mục các dự án sử dụng vốn vay ưu đãi của Chính phủ Nhật Bản thời kỳ 2013- 2015, sau khi rà soát cập nhật thông tin về tiến độ chuẩn bị các dự án thuộc danh sách dài 2011-2013, tiếp tục đề nghị bổ sung danh sách dài 2013-2015 sử dụng vốn vay ưu đãi của Chính phủ Nhật Bản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị như sau:

I. DỰ ÁN TIẾP TỤC ĐỀ NGHỊ:

Dự án Thủy lợi Bắc Bến Tre

Đề nghị chuyển dự án Thủy lợi Bắc Bến Tre từ danh mục danh sách dài dự án sử dụng vốn vay ưu đãi của Chính phủ Nhật Bản giai đoạn 2012-2014 sang danh mục các dự án sử dụng vốn vay của Chính phủ Nhật Bản thời kỳ 2013-2015. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang hoàn thiện hồ sơ dự án đầu tư. Đề nghị Quý Bộ làm việc với phía Nhật Bản hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ để có thể đưa Dự án Thủy lợi Bắc Bến Tre vào tài khóa vay vốn năm 2014 của Chính phủ Nhật Bản.

Thông tin cơ bản về dự án:

i). *Địa điểm:* Tỉnh Bến Tre

ii) *Mục tiêu cơ bản của dự án:* đảm bảo nguồn nước ngọt cho sinh hoạt và sản xuất 900.000 dân, thuộc 5 huyện thị thuộc vùng Bắc Bến Tre đó là: huyện Châu Thành, Giồng Trôm, Ba Tri, Bình Đại và thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, cải tạo môi trường nước và chất lượng cuộc sống của dân cư trong vùng,

iii) *Quy mô dự án:*

Đầu tư xây dựng các Công An Hóa; Bến Tre; Bến Rớ; Tân Phú, Thủ Cửu; Sơn Đốc 2; Định Trung và các cống vừa và nhỏ trên hệ thống đê của khu vực Bắc Bến Tre.

Phạm vi ảnh hưởng tái định cư của dự án nhỏ hơn 50 hộ dân.

iv) *Tổng mức đầu tư dự án đề xuất:*

Chi phí đầu tư cơ bản của Dự án dự kiến là 4.833 tỷ đồng (tương đương 232 triệu USD), trong đó vốn vay JICA cho dự án 4108,05 tỷ đồng tương đương 197,2 triệu USD.

I. CÁC DỰ ÁN MỚI ĐỀ XUẤT THỜI KỲ 2013-2015

1. *Dự án nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi vùng ven biển tỉnh Nam Định, Thái Bình và Hải Phòng.*

Thông tin cơ bản về dự án

i) *Địa điểm:* tỉnh Nam Định, Thái Bình và TP. Hải Phòng

ii) *Mục tiêu:*

- Cải tạo, nâng cấp các hệ thống thủy lợi nhằm đảm bảo lấy được nước tưới trong bối cảnh xâm nhập mặn hiện đang lấn sâu vào đất liền, cấp nước sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản;

- Chủ động tiêu úng, thoát lũ, linh hoạt lấy tưới cho hệ thống, đảm bảo an toàn phòng chống lụt bão, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

iii) *Qui mô dự án: gồm 3 hợp phần chính:*

- Hợp phần Cải tạo, nâng cấp Hệ thống Thủy lợi Xuân Thủy - Nam Ninh - Vụ Bản, tỉnh Nam Định

- Hợp phần Xây dựng đập Hồng Quỳnh trên sông Hóa, tỉnh Thái Bình

- Hợp phần Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Quang Hưng, Bát Trang và xây dựng đập điều tiết trên sông Thái Bình, tỉnh Hải Phòng

iv) *Tổng mức đầu tư dự án đề xuất*

Chi phí đầu tư cơ bản của Dự án dự kiến là 3.600 tỷ đồng (tương đương 171,4 triệu USD), trong đó vốn vay JICA cho dự án là 3.240 tỷ đồng tương đương 154,3 triệu USD.

2. Dự án Xây dựng Trung tâm phát triển nghề cá vùng Nam Trung Bộ tại tỉnh Khánh Hòa.

Thông tin cơ bản về dự án:

i) *Địa điểm:* tỉnh Khánh Hòa

ii) *Mục tiêu*

Quy hoạch trung tâm nghề cá vùng Nam Trung Bộ là thực hiện Quyết định 1690/QĐ-TTg phê duyệt ngày 16/09/2010 về Chiến lược phát triển ngành thủy sản đến năm 2020, trong đó có nội dung hình thành các trung tâm nghề cá lớn ở Vịnh Bắc bộ, duyên hải miền Trung, Đông Nam bộ, Tây Nam bộ gắn với các ngư trường trọng điểm. Do vậy, tái cấu trúc nghề cá (hình thành nên các trung tâm nghề cá vùng) nhằm tạo nền tảng vững chắc cho bước chuyển quyết định từ một nghề cá nhỏ, thủ công, mang tính tự phát sang nghề cá công nghiệp, nghề cá thương mại.

iii) *Quy Mô*

Hợp phần I: Quy hoạch chi tiết Trung tâm phát triển nghề cá vùng Nam Trung Bộ tại tỉnh Khánh Hòa.

- Điều tra, đánh giá tổng thể hiện trạng nghề cá vùng Nam Trung Bộ;

- Xây dựng quy hoạch chi tiết Trung tâm nghề cá lớn vùng Nam Trung Bộ.

Hợp phần II: Xây dựng cảng cá quốc tế tại Khánh Hòa

- Thiết kế và xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu cảng cá quốc tế.

Hợp phần III: Thiết lập các hạng mục kinh doanh dịch vụ trong khu vực cảng: chợ đầu giá thủy sản, kho lạnh, kho chứa nước, cơ sở sản xuất nước đá, kho chứa nhiên liệu, xưởng sửa chữa tàu, dịch vụ thương mại...

- Xây dựng hạ tầng cơ sở chung phục vụ kinh doanh dịch vụ;

- Thiết lập hoạt động của các trung tâm xúc tiến thương mại, cung cấp và trao đổi thông tin, các ban quản lý, an ninh, kiểm hóa, kiểm tra, giám sát, kiểm soát và chứng nhận về thủy sản;

- Đầu tư các cơ sở kinh doanh kho lạnh, nước đá, nhiên liệu, dịch vụ sửa chữa tàu thuyền và cung cấp ngư cụ, chế biến thủy sản...

iv) Tổng mức đầu tư dự án đề xuất

Hợp phần I: nguồn vốn ODA hỗ trợ kỹ thuật và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam. Dự kiến vốn thực hiện khoảng 1,9 triệu USD (vốn đối ứng của chính phủ Việt Nam khoảng 5-10% tổng số).

Hợp phần II: vốn vay ODA có hoàn lại và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam. Dự kiến vốn thực hiện khoảng 30 triệu USD (vốn đối ứng của chính phủ Việt Nam khoảng 5% tổng số)

Hợp phần III:

- Vốn vay ODA có hoàn lại khoảng 5 triệu USD để xây dựng cơ sở hạ tầng chung phục vụ kinh doanh dịch vụ;

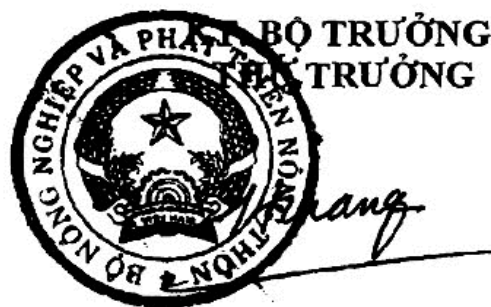
- Vốn của Chính phủ Việt Nam để thiết lập hoạt động của các cơ quan thực hiện nhiệm vụ an ninh, kiểm tra, giám sát, kiểm soát, chứng nhận.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ bổ sung thêm thông tin chi tiết về các dự án khi có yêu cầu.

Mong nhận được sự hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ của Quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ KH và ĐT (Vụ KTĐN);
- Bộ Tài chính;
- Các Vụ KH, TC;
- Lưu VT, HTQT (NAM-08).



Hoàng Văn Thắng